

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC Z – CÀ M  
TỈNH CÀ M**

Bản án số: 15/2025/DS-ST

Ngày 25/7/2025

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC Z – CÀ M, TỈNH CÀ M**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Công Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ và ông Lê Tuấn Kiệt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực Z – Cà M, tỉnh Cà M.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực Z – Cà M, tỉnh Cà M tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Tiểu My – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực Z – Cà M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 632/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 202/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** **Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.** Trụ sở: số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch Diễm. Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Diệp Lâm Kỳ Phương. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T - chi nhánh tỉnh Bạc L (theo văn bản ủy quyền số 3524/2023/QĐ-PL ngày 25/12/2023). Ông Diệp Lâm Kỳ Phương ủy quyền cho bà Ký Thị Kiều Xuyên. Chức vụ: Phó phòng kiểm soát rủi ro và tuân thủ - Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T - chi nhánh tỉnh Bạc L (theo văn bản ủy quyền số 378/2025/GUQ-CNBL ngày 27/6/2025). (vắng mặt)

**- Bị đơn:** Ông **Trương Thanh P**, sinh năm 1981; Trú tại: Số 138, đường Hòa Bình Nổi dài, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L (nay là Khóm 5, phường Bạc L, tỉnh Cà M. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/11/2024 và các lời khai trong quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T trình bày: Ngày 27/02/2023, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T (sau đây viết tắt là ngân hàng) cho ông Trương Thanh P vay số tiền 50.000.000 đồng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân (Áp dụng cho chủ thẻ là khách hàng cá nhân) số 09508100165, lãi suất cho vay trong hạn 29,8%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn (bằng 150% lãi suất trong hạn); Hình thức vay không có tài sản đảm bảo, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Trương Thanh P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 48.875.403 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 28/10/2024 ông Trương Thanh P đã thanh toán cho ngân hàng được số tiền là 23.999.145 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Tính không có thiện chí trả nợ nên ngày 05/10/2024 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trương Thanh P phải thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền nợ vay tính đến ngày 25/7/2025 là 65.509.223 đồng (trong đó nợ gốc là 48.040.856 đồng, tiền lãi quá hạn 17.468.367 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/7/2025 đến khi ông Trương Thanh P trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Bị đơn ông Trương Thanh P vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng bị đơn ông Trương Thanh P không đến Tòa án tham gia tố tụng hoặc gửi văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực Z – Cà M phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T đối với ông Trương Thanh P, buộc ông P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền nợ tính đến ngày 25/7/2025 là 65.509.223 đồng (trong đó nợ gốc là 48.040.856 đồng, tiền lãi quá hạn 17.468.367 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/7/2025 đến khi ông P trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T khởi kiện yêu cầu ông Trương Thanh P trả số tiền nợ vay còn thiếu theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân (Áp dụng cho chủ thẻ là khách hàng cá nhân) số 09508100165 đã ký kết giữa hai bên nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”; nơi cư trú của ông Trương Thanh P tại số 138, đường Hòa Bình Nối dài, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L (nay là Khóm 5, phường Bạc L, tỉnh Cà M nên Tòa án nhân dân Khu vực Z – Cà M, tỉnh Cà M thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp Người chưa Thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[1.2] Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông Trương Thanh P không có ý kiến khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mà ông Trương Thanh P không tham gia phiên họp về việc kiểm tra, giao nộp, tiếp cận chứng cứ và hòa giải, đồng thời cũng không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Như vậy, ông Trương Thanh P đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu khởi kiện dựa trên các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án tiến hành thu thập được theo quy định của pháp luật.

**Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định** “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”, Hội đồng xét xử **lấy lời trình bày và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm chứng cứ giải quyết vụ án.**

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân (Áp dụng cho chủ thẻ là khách hàng cá nhân) số 09508100165 ngày 27/02/2023 thể hiện nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất cho vay trong hạn 29,8%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn (bằng 150% lãi suất trong hạn), mục đích vay tiêu dùng cá nhân; Hình thức vay không có tài sản đảm bảo. Xét thấy hợp đồng tín dụng được các bên tự nguyện ký kết, có hình thức, nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định về hoạt động ngân hàng của Ngân hàng thương mại, về lãi suất trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, về chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ được quy định tại Điều 100; Điều 103; điểm a khoản 3 Điều 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, nên hợp đồng này có hiệu lực.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định từ ngày nhận nợ đến nay ông Trương Thanh P chỉ trả được tổng số tiền là 23.999.145 đồng.

Xét thấy, ngày 05/10/2024, ông Trương Thanh P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán hợp đồng, không thực hiện đúng thỏa thuận trả nợ đã giao kết trong hợp đồng nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thêm chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu ông Trương Thanh P trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng với tổng số tiền nợ tính đến ngày 25/7/2025 là 65.509.223 đồng (trong đó nợ gốc là 48.040.856 đồng, tiền lãi quá hạn 17.468.367 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/7/2025 đến khi ông P trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực Z – Cà M tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: ông Trương Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 3.275.461 đồng; Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành

chính, Luật Tư pháp Người chưa Thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án

- Căn cứ Điều 100; Điều 103; điểm a khoản 3 Điều 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.**

- Buộc ông Trương Thanh P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền tính đến ngày 25/7/2025 là 65.509.223 đồng (*Sáu mươi lăm triệu, năm trăm lẻ chín nghìn, hai trăm hai mươi ba đồng*), trong đó nợ gốc là 48.040.856 đồng (*Bốn mươi tám triệu, không trăm bốn mươi nghìn, tám trăm năm mươi sáu đồng*), tiền lãi quá hạn 17.468.367 đồng (*Mười bảy triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, ba trăm sáu mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

**2. Về án phí:**

- Ông Trương Thanh P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.275.461 đồng (*Ba triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn, bốn trăm sáu mươi một đồng*).

- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T không phải chịu án phí. Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 1.235.000 đồng (*Một triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền số 0003448 ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Bạc L (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực Z – Cà M), Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

**3. Về kháng cáo:** Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Thị Nguyệt Hồ**

**Lê Tuấn Kiệt**

**Bùi Công Bằng**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà M;
- VKSND Khu vực Z – Cà M;
- P. THADS Khu vực Z – Cà M ;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Công Bằng**



